

Số: 02/VBHN-BCT

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2017

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VÀ QUY ĐỊNH CỤ THỂ MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 76/2014/NĐ-CP NGÀY 29 THÁNG 7 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA PHÁP LỆNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA PHÁP LỆNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ

Thông tư số 61/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện và quy định cụ thể một số điều của Nghị định số 76/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 2 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư sau:

Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Căn cứ Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 07/2013/UBTVQH13 ngày 12 tháng 7 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 76/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 76/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện điều kiện kinh doanh tiền chất thuốc nổ; quy định cụ thể giấy tờ, tài liệu đáp ứng điều kiện kinh doanh tiền chất thuốc nổ; các mẫu đơn, mẫu giấy phép; quy định về chế độ báo cáo, chế độ kiểm tra các tổ chức kinh doanh tiền chất thuốc nổ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức tham gia hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ; các tổ chức liên quan đến hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ tại Việt Nam.

Chương II

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU KIỆN KINH DOANH, CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Mục 1. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU KIỆN KINH DOANH TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 3. (được bãi bỏ)

Điều 4. (được bãi bỏ)

Điều 5. (được bãi bỏ)

Mục 2. CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 6. Cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có ngành nghề liên quan đến hóa chất hoặc vật liệu nổ công nghiệp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;

d) Bản sao giấy tờ chứng minh chủ sở hữu hoặc hợp đồng thuê hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc giao địa điểm kho chứa, bến cảng, nơi tiếp nhận, bốc dỡ tiền chất thuốc nổ;

đ) Bảng kê khai hệ thống kho tàng, bến cảng, nhà xưởng của từng cơ sở có chứa tiền chất thuốc nổ;

e) Phiếu an toàn hóa chất bằng tiếng Việt đối với tất cả các tiền chất thuốc nổ do tổ chức kinh doanh;

g) Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất hoặc Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận đối với tiền chất thuốc nổ thuộc danh mục phải xây dựng Kế hoạch hoặc Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;

h) Danh sách người trực tiếp quản lý, điều hành và công nhân, người phục vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ;

i) Danh mục các phương tiện vận tải tiền chất thuốc nổ (nếu có) và Bản sao Giấy phép lưu hành.

2. Trình tự cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 76/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 76/2014/NĐ-CP).

3. Đối với doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ hoặc Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ chỉ cần đơn đề nghị cấp Giấy phép kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ hoặc Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp. Trường hợp là doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng phải có văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quản lý tổ chức đó.

4. Đối với Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ sau khi hết thời hạn, tổ chức kinh doanh tiền chất thuốc nổ có nhu cầu tiếp tục kinh doanh, hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ sau khi hết thời hạn;

b) Báo cáo kết quả thực hiện việc kinh doanh tiền chất thuốc nổ, số lượng tiền chất thuốc nổ đã xuất khẩu, nhập khẩu từ khi được cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ, số lượng tồn kho.

Điều 7. Cấp lại, điều chỉnh Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ

Cấp lại, điều chỉnh Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 76/2014/NĐ-CP.

Điều 8. Các biểu mẫu

Các biểu mẫu: Mẫu đơn đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ; mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ; mẫu Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ; mẫu Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ; mẫu báo cáo được quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Chương III

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 9. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo của tổ chức

a) Trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, tổ chức kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ gửi Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) đồng thời gửi Sở Công Thương nơi tiến hành hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ để phối hợp, theo dõi;

b) Đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, ngoài việc gửi báo cáo đến các cơ quan quy định tại Điểm a Khoản này, còn phải thực hiện báo cáo với cơ quan quản lý thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Báo cáo của cơ quan quản lý nhà nước

a) Khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đề nghị báo cáo, Sở Công Thương có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ của các tổ chức thuộc địa bàn quản lý;

b) Trước ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12 hàng năm, Bộ Công Thương làm đầu mối tổng hợp, báo cáo Chính phủ về tình hình hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ và thực hiện báo cáo đột xuất về hoạt động kinh doanh khi Chính phủ yêu cầu.

Điều 10. Chế độ kiểm tra hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ

1. Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra định kỳ hàng năm tình hình kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ theo quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình theo dõi hoạt động hoặc thông qua phản ánh của cá nhân, tổ chức hoặc các phương tiện thông tin, trường hợp phát hiện tổ chức vi phạm các quy định tại Nghị định số 76/2014/NĐ-CP và Thông tư này, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra đột xuất.

3. Nội dung kiểm tra

a) Tư cách pháp nhân của tổ chức kinh doanh tiền chất thuốc nổ;

b) Việc thực hiện các quy định về kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ theo quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật có liên quan;

c) Chế độ ghi chép, chứng từ;

d) Chế độ báo cáo;

đ) Việc quản lý Giấy phép kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Hóa chất

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện Thông tư này;

b) Tiếp nhận, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ;

c) Định kỳ tổng kết và báo cáo hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ theo quy định, đề xuất các giải pháp trình Bộ trưởng chỉ đạo thực hiện.

2. Các Sở Công Thương

a) Chịu trách nhiệm phối hợp quản lý hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ đối với các tổ chức trên địa bàn quản lý; thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý kinh doanh tiền chất thuốc nổ trên địa bàn quản lý theo các quy định của pháp luật;

b) Chủ trì kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất đối với tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 76/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. c) Tiếp nhận báo cáo của các tổ chức kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ trên địa bàn quản lý theo quy định tại Thông tư này.

Điều 12. Quy định chuyển tiếp

1. Các tổ chức đang kinh doanh tiền chất thuốc nổ phải đáp ứng và bổ sung đủ điều kiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 76/2014/NĐ-CP và Thông tư này.

2. Các tổ chức kinh doanh tiền chất thuốc nổ bắt đầu đi vào hoạt động phải thực hiện các quy định về kinh doanh tiền chất thuốc nổ kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 02 năm 2015.

2. Thông tư này thay thế các điều khoản quy định về kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất thuốc nổ tại Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BCT.

3. Khi các văn bản quy phạm pháp luật, Tiêu chuẩn Việt Nam, Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia và tài liệu được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản mới.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
BỘ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, HC, PC.

Trần Tuấn Anh

FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN



Phu lục